

TÓM TẮT NỘI DUNG SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THAN - VINACOMIN
NĂM 2016

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
1	1	Phần Mở đầu	2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin được xây dựng trên cơ sở: Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp; Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 26 tháng 7 năm 2012 Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.	2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin được xây dựng trên cơ sở: - Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014; Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 26 tháng 7 năm 2012 Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.
	2		3. Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin được thông qua lần đầu tiên tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức vào ngày 14/01/2005; được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm: năm 2005, năm 2006, năm 2007, năm 2008, năm 2010; sửa đổi bổ sung và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 tổ chức ngày 03/5/2013.	3. Điều lệ Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Than – Vinacomin được thông qua lần đầu tiên tại Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty tổ chức vào ngày 14/01/2005; được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm: năm 2005, năm 2006, năm 2007, năm 2008, năm 2010; 2012, 2013, 2014 sửa đổi bổ sung và thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2015 tổ chức ngày 22/4/2016.
2		Điều 1 - Định nghĩa		
	3	Tiêu đề	Giải thích từ ngữ, thuật ngữ trong Điều lệ	
	4	Điều 1, khoản 1 Định nghĩa	Điều 1 Khoản 1 Điểm b b. "Vốn điều lệ" có nghĩa là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.	Điều 1 Khoản 1 Điểm b b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đầy đủ cho công ty và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.
	5		Điều 1 Khoản 1 Điểm c c. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	Điều 1 Khoản 1 Điểm c c. "Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
	6		chưa quy định	Bổ sung khái niệm Luật chứng khoán d. “Luật chứng khoán” có nghĩa là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 26/6/2009; Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH 12 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010
	7		Điều 1 Khoản 1 Điểm f: f. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn.	Điều 1 Khoản 1 Điểm f: f. "Người quản lý công ty" là Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
	8		Điều 1 Khoản 1 Điểm i: i. “Cổ đông” là mọi thể nhân hay pháp nhân sở hữu ít nhất một (01) cổ phần đã được phát hành của Công ty.	Điều 1 Khoản 1 Điểm i: i “Cổ đông” có nghĩa là mọi tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty và phải được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông.
	9		chưa quy định	Bổ sung Điểm m: m. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
	10		chưa quy định	Bổ sung khái niệm: “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

TT	Danh mục	Điều lệ Công ty	
		Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
3	Điều 2 - Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty		
11	Điều 2 Khoản 3	Điều 2, khoản 3: 3. Công ty là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, do Tập đoàn chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần chi phối tại Công ty và thương hiệu của Tập đoàn.	Điều 2, khoản 3: 3. Công ty là công ty con của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (dưới đây gọi tắt là TKV), do TKV chi phối thông qua tỷ lệ nắm giữ cổ phần và thông qua các quyền chi phối khác theo quy định của pháp luật tại Công ty.
4	Điều 3 - Mục tiêu hoạt động của Công ty		
12	Khoản 2	Điều 3 khoản 2 Liệt kê từng tên ngành, chưa áp mã ngành cụ thể.	Điều 3 khoản 2 Áp mã ngành cụ thể cho từng tên ngành nghề kinh doanh của Công ty trên hệ thống thông tin quốc gia về kinh doanh (kèm theo)
5	Điều 5 - Vốn điều lệ, Cổ phần, Cổ đông Sáng lập		
13	Khoản 4	không quy định	Bổ sung sau khoản 4 nội dung: Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội cổ đông cổ đông.
14	Khoản 5	Khoản 5: 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần cho Cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo chào bán cổ phần, Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần trên các phương tiện thông tin đại chúng ít nhất bảy (07) ngày trước thời điểm dự kiến thực hiện chào bán cổ phần và thực hiện chào bán cổ phần theo các quy định của pháp luật. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 87 Luật doanh nghiệp.	Khoản 5 như sau: 5. Chào bán cổ phần: a) Chào bán cổ phần là việc Công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ. b) Chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ được thực hiện theo một trong các hình thức quy định tại khoản 2, điều 122 Luật doanh nghiệp gồm: - Chào bán cho các cổ đông hiện hữu; - Chào bán ra công chúng; - Chào bán cổ phần riêng lẻ. c) Việc chào bán cổ phần của công ty thực hiện theo các quy định tại điều 122, 123, 124 của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật về chứng khoán. d) Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.
15		Không quy định	6. Bán cổ phần: Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp quy định tại điều 125 Luật doanh nghiệp
16	Điều 5 Khoản 6	Điều 5 Khoản 6 6. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.	Chuyển khoản 6 thành khoản 7 và quy định lại như sau: 7. Mua lại cổ phần: Theo quyết định của Đại hội cổ đông, Công ty có thể mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, <u>một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi có tức đã bán</u> theo quy định tại Điều 130 Luật doanh nghiệp. Cổ phần được Công ty mua lại được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. HĐQT có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan. Trường hợp HĐQT không thực hiện chào bán, Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác
6	Điều 6 - Chứng nhận cổ phiếu, sổ đăng ký cổ đông		

TT	Danh mục	Điều lệ Công ty	
		Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
17	Điều 6 Khoản 2	Điều 6 Khoản 2 2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà Cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu có ghi tên) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. □	Điều 6 Khoản 2: Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải có các thông tin cơ bản theo quy định tại Khoản 1, Điều 120 của Luật doanh nghiệp
	Điều 6 Khoản 4	Điều 6 Khoản 4 4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ phiếu có ghi tên, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được Công ty cấp miễn phí	Điều 6 khoản 4: 4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
	Điều 6 Khoản 5	Điều 6 Khoản 5 5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi có ghi tên bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu có ghi tên đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về quyền sở hữu của mình đối với số cổ phần đó và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.	5.Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây: a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy; b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới và thanh toán các chi phí liên quan cho Công ty.
	Điều 6 Khoản 6	Điều 6 Khoản 6 6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu không ghi tên phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận. Công ty không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp, bị sử dụng với mục đích lừa đảo hoặc bị lạm dụng vì bất kỳ mục đích gì ngoài ý muốn của người sở hữu cổ phiếu	Bỏ
	Điều 6 Khoản 7	chưa quy định	Bổ sung khoản 7: Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.
22	Điều 6 khoản 8	Điều 6 Khoản 8 8. Sổ đăng ký cổ đông: a) Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày đăng ký kinh doanh. Cổ đông phổ thông và cổ đông ưu đãi khác có thể được đăng ký vào các sổ khác nhau. Sổ đăng ký cổ đông ít nhất phải có các nội dung sau: - Tên, trụ sở của Công ty. - Tổng số cổ phần được quyền phát hành, loại cổ phần được quyền phát hành và tổng số cổ phần được quyền phát hành của từng loại. - Tổng số cổ phần đã phát hành từng loại và giá trị vốn của cổ phần đã góp. - Tên cổ đông được sắp xếp theo vần chữ cái, địa chỉ, số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. b) Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập và lưu trữ bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lưu trữ tại trụ sở của Công ty hoặc nơi khác nhưng phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và tất cả các cổ đông biết. Các cổ đông có quyền xem xét và nhận được bản sao danh sách cổ đông Công ty trong giờ làm việc tại nơi lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.	Điều 6 khoản 8: a. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. b. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây: - Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty; - Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; - Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp; - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; - Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần. c. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.
	Điều 6 khoản 9	Điều 6 : Chưa quy định	Điều 6 khoản 9: 9. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.
7	Điều 8 - Chuyển nhượng cổ phần		

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
	24	Điều 8 Khoản 5	Chưa quy định	Bổ sung khoản 5, điều 8 5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty
	25	Điều 8 Khoản 6	Chưa quy định	Bổ sung khoản 6, điều 8 6. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Điều 6 của Điều lệ này được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
8		Điều 9 - Thu hồi cổ phần		
	26	Điều 9 , khoản 3	Điều 9 : 3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu nêu trong thông báo nêu trên không được thực hiện đầy đủ.	Bổ sung Điều 9, khoản 3: 3. Sau thời hạn quy định, cổ đông chưa thanh toán hoặc chỉ thanh toán được một phần số cổ phần đã đăng ký mua, thì thực hiện theo quy định sau đây: a) Cổ đông chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của công ty và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác; b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác; c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và Hội đồng quản trị được quyền bán;
	27	Điều 9 , khoản 5	Chưa quy định	Bổ sung vào cuối khoản 5 nội dung : 5.Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
	28	Điều 9 , khoản 7	Chưa quy định	Bổ sung khoản 7: 7. Cổ đông chưa thanh toán hoặc chưa thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty phát sinh cho đến khi cổ phần bị thu hồi
9		Điều 11 - Quyền của Cổ đông		
	29	Điều 11 Khoản 2	Điều 11 Khoản 2 Điểm h: h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 11 Khoản 2 Điểm h: h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 <u>Điều 129</u> của Luật Doanh nghiệp;
	30	Điều 11 Khoản 3	Điều 11 Khoản 3 Điểm b b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp	Điều 11 Khoản 3 Điểm b b. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 <u>Điều 114 và Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp

TT	Danh mục	Điều lệ Công ty	
		<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
31	Điều 11 Khoản 6	Điều 11 Khoản 6 6. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của Cổ đông; b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ đông tại Công ty; c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền; d) Số cổ phần được ủy quyền đại diện; e) Thời hạn đại diện theo ủy quyền; f) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ đông. Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	Điều 15 khoản 3 3. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông; b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi người đại diện theo ủy quyền; c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng người đại diện theo ủy quyền; d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền; đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.
10	Điều 12: Nghĩa vụ của Cổ đông		
32	Điều 12 Khoản 2	Điều 13 Khoản 2 Chưa quy định	Bổ sung vào cuối khoản 2 nội dung " 2..... và các thiệt hại xảy ra.
11	Điều 13: Đại hội đồng Cổ đông		
33	Điều 13 Khoản 2	Điều 13 Khoản 1 Chưa quy định	Điều 13 Khoản 1 1..... Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.
34	Điều 13 Khoản 3	Điều 13 Khoản 3 Điểm b: chưa quy định	Bổ sung điểm b nội dung:: b. Việc triệu tập là cần thiết nếu các kiểm toán viên độc lập được chỉ định đề nghị thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và HĐQT cũng nhận thấy như vậy
35	Điều 13 Khoản 3	Điều 13 Khoản 3 Điểm c: c. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;	Điều 13 Khoản 3 Điểm d: d. Khi số thành viên của Hội đồng Quản trị, <u>Ban kiểm soát</u> ít hơn số thành viên mà pháp luật quy định hoặc ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ;
36		Điều 13 Khoản 3 Điểm e: e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có căn cứ tin rằng <u>các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Cán bộ Quản lý</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp, hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều 13 Khoản 3 Điểm e: e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có căn cứ tin rằng <u>Người quản lý công ty</u> vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp, hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
37	Điều 13 Khoản 4	Điều 13 Khoản 4, điểm a: a.....Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.	Điều 13 Khoản 4, điểm a: a.....Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên <u>Hội đồng quản trị</u> phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
	38		Điều 13 Khoản 4, điểm d: d. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này	Điều 13 Khoản 4, điểm d: d. Người triệu tập phải thực hiện các công việc quy định tại khoản 2 điều 17 Điều lệ này để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:
12		Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông		
	39	Điều 14 Khoản 1	Điều 14 Khoản 1: Chưa quy định	Điều 14 Khoản 1: bổ sung điểm e e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
	40	Điều 14 Khoản 2	Điều 14 Khoản 2 Điểm g: chưa quy định	Bổ sung vào cuối điểm g nội dung: g..... và trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do Công ty mua lại cổ phần theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nhưng không thực hiện chào bán.
	41	Điều 14 Khoản 2	Điều 14 Khoản 2 Điểm l l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua hoặc quyết định đầu tư có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất	Điều 14 Khoản 2 Điểm l l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
	42		Điều 14 Khoản 2 Điểm m: chưa quy định	bổ sung điểm m: m. Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán ;
	43		Điều 14 Khoản 2 Điểm m: m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	chuyển Điểm m thành điểm n và sửa như sau: Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại được chào bán trong 12 tháng;
	44		Điều 14 Khoản 2 Điểm o o. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điều 14 Khoản 2 Điểm o o. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng và giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.
13		Điều 15: Các đại diện được ủy quyền		
	45	Điều 15 Khoản 2	Điều 15 Khoản 2: không quy định	Sửa theo luật DN và chuyển nội dung của khoản 6 điều 11 (nêu trên)
	46	Điều 15 Khoản 5	chưa quy định	Bổ sung cuối khoản 5 nội dung: ... Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo uỷ quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
	47	Điều 15 Khoản 7	chưa quy định	Bổ sung khoản 7: 7. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; b) Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp; c) Cổ đông nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ không được cử vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện theo ủy quyền tại công ty khác;
	48	Điều 15 Khoản 8	chưa quy định	Bổ sung khoản 8: 8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân thực hiện theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản lý của tổ chức cử người đại diện theo ủy quyền hoặc theo yêu cầu của cá nhân ủy quyền
	49	Điều 15 Khoản 9	chưa quy định	Bổ sung Khoản 9 9. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
14		Điều 16: Thay đổi các quyền		
	50	Điều 16 Khoản 1 Điều 16 Khoản 1 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực <u>khí được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên</u> biểu quyết thông qua. ☐	Điều 16 Khoản 1 1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực <u>khí được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên</u> biểu quyết thông qua. ☐	
15		Điều 17 - Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông		

TT	Danh mục	Điều lệ Công ty	
		Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
51	Điều 17 Khoản 2	Điều 17 Khoản 2 2. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng Cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.	Điều 17 Khoản 2 2. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông: a) Lập danh sách các Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn 5 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp; d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên (nếu có); e) Xác định thời gian và địa điểm họp; g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này; h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
16	Điều 18 - Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông		
52	Điều 18 Khoản 1	Điều 18 Khoản 1 1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18 Khoản 1 1. Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
53	Điều 18 Khoản 2	Điều 18 Khoản 2 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18 Khoản 2 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có các Cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
17	Điều 19 - Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông		
54	Điều 19 Khoản 2	Điều 19 Khoản 2: 2.....Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành, phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, không có ý kiến hoặc không hợp lệ đối với từng vấn đề sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó	Điều 19 Khoản 2: 2..... Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được <u>chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp</u>

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
55	Điều 19 Khoản 4	Điều 19 Khoản 4 Điểm a a. Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng Quản trị triệu tập sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không ai trong số họ có thể làm chủ tọa đại hội, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất sẽ làm chủ tọa cuộc họp .	Điều 19 Khoản 4 Điểm a a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	
	56	Điều 19 Khoản 4 Điểm c c. Chủ tọa đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội;	Điều 19 Khoản 4 Điểm c c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký đại hội;	
18	Điều 20 - Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông: sắp xếp lại nội dung và sửa lại như sau			
57		1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông sẽ được thông qua khi được sự tán thành của số Cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một (51) % tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng Cổ đông. 2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65) % tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35) % tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của công ty; đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty; e. Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.	Điều 20 Khoản 1. Đại hội cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b) Định hướng phát triển Công ty (kế hoạch phát triển dài hạn); c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; đ) Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty; e) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; g) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; i) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;	
	58	3. Các quyết định được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông với số Cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền đại diện một trăm (100) % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được coi là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành cuộc họp không theo đúng như quy định. 4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Điều 34 Điều lệ này.	3. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 134 Luật Doanh nghiệp; d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán; e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty; g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; 4. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông trừ các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều này;	

TT	Danh mục	Điều lệ Công ty	
		<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
59		5. Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.	5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại Điều 34 Điều lệ này. 6. Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua, bằng hình thức đăng tải toàn văn nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty (website).
19		Điều 21. Thâm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
60	Điều 21 Khoản 1	Điều 21 Khoản 1 1. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận	Điều 21 Khoản 1 1..... Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều 20 Điều lệ này.
61	Điều 21 Khoản 2	Điều 21 Khoản 2 2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi trực tiếp (chuyển tận tay) hoặc bằng đường bưu điện đến địa chỉ mà từng Cổ đông đã đăng ký với Công ty. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các Cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Điều 21 Khoản 2 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này;
62	Điều 21 Khoản 4	Điều 21 Khoản 4: 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	Điều 21 Khoản 4: 4.Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
63	Điều 21 Khoản 5	Điều 21 Khoản 5 điểm f: f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm.....	Điều 21 Khoản 5 điểm f: e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, người giám sát kiểm phiếu và <u>người kiểm phiếu</u> . Các thành viên Hội đồng Quản trị và người giám sát kiểm phiếu, <u>người kiểm phiếu</u> phải liên đới chịu trách nhiệm.....
64	Điều 21 Khoản 6	Điều 21 Khoản 6: 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Điều 21 Khoản 6: 6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
	65	Điều 21 Khoản 8	Điều 21 Khoản 8: 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.	Điều 21 Khoản 8: 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
20		Điều 22 - Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông		
	66	Điều 22 khoản 1	Điều 22 Khoản 1: 1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 106 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.	Điều 22 Khoản 1: 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp, có chữ ký của Chủ tọa đại hội và Thư ký.
	67	Điều 22 khoản 2	Điều 22 Khoản 2: 2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp, phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.	Điều 22 Khoản 2: 2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp và phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.
21		Điều 23 - Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông		
	68	Điều 23 Khoản 2	người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong vòng hai mươi (20) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này
22		Điều 24 - Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị		
	69	Điều 24 Khoản 1	Điều 24 Khoản 1 1.Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty có từ <u>ba (03) thành viên đến năm (05) thành viên.</u>	Điều 24 Khoản 1 1.Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty có từ <u>năm (05) thành viên đến mười một (11) thành viên.</u>
	70	Điều 24 Khoản 5	Điều 24 Khoản 3 c.Bị rối loạn tâm thần, hoặc thành viên đó được xác định bằng cách thức hợp pháp là mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, hoặc không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc;	Điều 24 Khoản 3 c. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự
23		Điều 25 - Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị		
	71	Điều 25 Khoản 3	Điều 25 Khoản 3 c. chưa quy định	Điều 25 Khoản 3 điểm c bổ sung nội dung: c. miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT
	72	Điều 25 Khoản 3	Điều 25 Khoản 3 điểm d chưa quy định	Bổ sung vào cuối Khoản 3 điểm d nội dung:Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán theo đề nghị của Giám đốc Công ty;

TT	Danh mục	Điều lệ Công ty	
		Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
73	Điều 25 Khoản 3	Điều 25 Khoản 3 điểm n n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 120 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 25 Khoản 3 điểm n n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác do Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;
74	Điều 25 Khoản 3	Điều 25 Khoản 3 điểm q chưa quy định	Bổ sung điểm q: q) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông biết việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc.
75	Điều 25 Khoản 4	Điều 25 Khoản 4 Điểm a a. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp....	Điều 25 Khoản 4 Điểm a a. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.....
76	Điều 25 Khoản 4	Điều 25 Khoản 4 chưa quy định (điểm g điều lệ chuyển thành điểm h)	Bổ sung điểm g với nội dung: g. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại, bao gồm cả mức giá mua hoặc thu hồi; □
77	Điều 25 Khoản 7	Điều 25 Khoản 7 7.....Trong trường hợp này, Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.	Điều 25 Khoản 7 7.....Trong trường hợp này, Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.
78	Điều 25 Khoản 8	Điều 25 Khoản 8 8.....	Bổ sung vào cuối khoản 8 nội dung: 7.....Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên
24	Điều 26 - Chủ tịch Hội đồng quản trị		
79	Điều 26 Khoản 2	Điều 26 Khoản 2: 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	Điều 26 Khoản 2: 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 152 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và nghĩa vụ sau đây: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và Chủ tọa cuộc họp HĐQT; c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết của HĐQT; d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; đ) Chủ tọa cuộc họp HĐQT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; e) Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Giám đốc Công ty
80	Điều 26 Khoản 3	Điều 26 chưa quy định (chuyển khoản 3 thành khoản 4)	Điều 26 bổ sung nội dung Khoản 3: 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm dự thảo, chủ trì việc thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty .
25	Điều 27 - Các cuộc họp của Hội đồng quản trị		
81	Điều 27 Khoản 2	Điều 27 Khoản 2: Các cuộc họp định kỳ Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến	Điều 27 Khoản 2: Các cuộc họp định kỳ Chủ tịch phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
82	Điều 27 Khoản 3	Điều 27 Khoản 3 3..... <u>Ngoài ra</u> , Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc Điều hành hoặc ít nhất ba (03) Cán bộ Quản lý;	Điều 27 Khoản 3 3..... <u>Ngoài ra</u> , Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng trong vòng bảy (07) ngày làm việc, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;	
	Điều 27 Khoản 7	Điều 27 Khoản 7 7...Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên ban kiểm soát ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp.....các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng Quản trị không thể dự họp..	Điều 27 Khoản 7 7....Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 ngày trước khi tổ chức họp, đồng thời gửi các thành viên Ban kiểm soát hoặc Giám đốc Công ty không phải là thành viên HĐQT.....các phiếu biểu quyết của thành viên HĐQT.	
	Điều 27 Khoản 8	Điều 27 Khoản 8 điểm b b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điểm a Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	Điều 27 Khoản 8 điểm b b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định Điểm a Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>bảy (07)</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.	
85	Điều 27 Khoản 8	Điều 27 Khoản 8 điểm c chưa quy định	Bổ sung nội dung điểm c c. Nếu không đủ số lượng thành viên như vậy thì cuộc họp HĐQT sẽ được tổ chức lại lần thứ ba vào ngày làm việc tiếp theo tại cùng một địa điểm và cùng thời gian, khi đó cuộc họp HĐQT luôn là họp lệ mà không phụ thuộc vào số lượng thành viên tham dự.	
	Điều 27 Khoản 12	Điều 27 Khoản 12 Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc	Khoản 12 Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Phiếu biểu quyết bằng văn bản phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc	
87	Điều 27 Khoản 15	Điều 27 Khoản 15	Bổ sung vào cuối Khoản 15và có đóng dấu của Công ty. Cuộc họp HĐQT có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác	
88	Điều 27 Khoản 16	Điều 27 Khoản 16	Bổ sung thành phần họp dự thính: Thư ký Công ty.	
26 Điều 30: Bổ nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Công ty				
89	Điều 30 khoản 1	Điều 30 khoản 1: 1. Bổ nhiệm Hội đồng Quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc Điều hành. Trường hợp bổ nhiệm người khác làm Giám đốc Điều hành thì Hội đồng Quản trị sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.	Điều 30 khoản 1: 1. Bổ nhiệm, thuê Giám đốc Hội đồng Quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng Quản trị hoặc thuê một người khác làm Giám đốc. Trường hợp thuê người khác làm Giám đốc thì Hội đồng Quản trị sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.	
	Điều 30 khoản 3	Điều 30 khoản 3:	Bổ sung nội dung vào cuối khoản 3:tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			Quy định hiện hành	Dự kiến sửa đổi
	91	Điều 30 khoản 4	Điều 30 khoản 4 điểm d: chưa quy định	Bổ sung nội dung điểm d:d. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, xếp lương, cho nghỉ chế độ đối với các chức danh cán bộ, nhân viên trong Công ty không thuộc diện phải trình HĐQT phê chuẩn (đối với những chức danh cần phải được sự thông qua của HĐQT thì chỉ được quyết định sau khi đã báo cáo và được HĐQT thông qua.
	92	Điều 30 khoản 4	Điều 30 khoản 4 điểm f:	Bổ sung nội dung vào cuối điểm f:góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác
	93	Điều 30 khoản 4	Điều 30 khoản 4 điểm g:	Bổ sung nội dung vào cuối điểm g:đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty
	94	Điều 30 khoản 4	Điều 30 khoản 4 điểm o: chưa quy định	Bổ sung nội dung điểm o: o. Thực hiện trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp
	95	Điều 30 khoản 7	Điều 30 khoản 7:	Bổ sung nội dung vào cuối khoản 7: 7.....Giám đốc Công ty bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.
27		Điều 32 - Thành viên Ban kiểm soát		
	96	Điều 32 khoản 2	Điều 32 khoản 2	Bổ sung vào cuối khoản 2 nội dung: 2.....Thành viên Ban kiểm soát phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật
	97	Điều 32 khoản 3	Điều 32 khoản 3	Bổ sung vào cuối khoản 3 nội dung: 3.....và phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.
	98	Điều 32 khoản 4	Điều 32 khoản 4 .4..... Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn kế toán.	sửa khoản 4: 4.....Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.
	99	Điều 32 khoản 8	Điều 32 khoản 8: chưa quy định	Bổ sung khoản 8: 8. Ban kiểm soát có thể được thay thế khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc thay thế thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát thay thế. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát mới được tính từ ngày việc thay thế có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Ban kiểm soát cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.
28		Điều 33 - Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát		

TT		Danh mục	Điều lệ Công ty	
			<i>Quy định hiện hành</i>	<i>Dự kiến sửa đổi</i>
100		Điều 33 khoản 2	Điều 33 khoản 2:	Bổ sung vào khoản 2 nội dung: 2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát: Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
101		Điều 33 khoản	Điều 32 khoản 2	Bổ sung vào cuối khoản 2 nội dung: 2.....Thành viên Ban kiểm soát phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
29		Điều 34 -Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát		
102		Điều 34 khoản 4	Điều 33 khoản 4	Bổ sung vào khoản 4 nội dung: Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
30		Điều 39 Người lao động, công đoàn và tổ chức chính trị - xã hội		
103		Điều 39 khoản 4	Điều 39 khoản 4 4. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và Điều lệ của mình.	Sửa khoản 4: 4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn trong việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị – xã hội tại Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này; tạo điều kiện cho các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của mình.
31		Điều 47 Báo cáo thường niên và công khai thông tin		
104		Điều 47		Bổ sung nội dung công khai thông tin: Công ty phải lập và công bố công khai thông tin theo quy định tại Điều 171 của Luật doanh nghiệp và các quy định có liên quan áp dụng cho công ty đại chúng, công ty niêm yết.